

Hồi 7

Trại đêm nấu rượu

Lưu Dụ từ một lối mòn trong cánh rừng rậm rạp nhảy ra, dưới ánh trăng chiếu sáng rực rỡ xuất hiện một tòa thành bảo màu xanh thẫm, gã không lạ chút nào, loại thành bảo như thế ở miệt bắc sông Hoài là sản phẩm độc đáo của địa phương này, có điều tòa thành trước mắt rõ ràng đã bị bỏ hoang khá lâu, cỏ dại um tùm, tường thành đổ nát, không một ánh đèn lửa, cổng vào đã biến thành ô trống tối thui.

Từ Vĩnh Gia chi hạo trở về sau, những thành bảo kiểu này trở thành một loại cứ điểm sanh tồn dành cho bách tính chống lại chiến hỏa tàn phá, người cùng thôn hoặc cùng họ tụ tập sinh sống, nghiêm nhiên thành ra đơn vị võ trang tự vệ dựa vào thành cao hào sâu. Thành bảo loại lớn có tới hàng ngàn hộ dân sinh sống, khói lửa mịt mùng, xóm giềng thân thiết.

Theo kiến trúc mà coi tòa thành bảo trước mắt thuộc loại nhỏ, cũng có vọng lâu, trên tường còn đắp một đoạn thành dài chừng ba thước, qui mô chỉ hơn trăm hộ cư trú. Bất quá đây là chuyện quá xưa rồi, hiện giờ chỉ còn vườn không nhà trống, tự tại lạng lạng tinh tố cáo lão thiên gia về khổ nạn trên thân mình.

Lưu Dụ bỗng nhiên tăng nhanh tốc độ, chuồn vào cổng bảo, thò đầu ra nhìn, mục quang quét nhanh, ba xác người liên tiếp nằm trên con đường lớn, giống như được xếp thành hàng cách nhau một trượng, thi thể gần nhất bị người bóp nát sọ, trảo kinh thực là kinh khủng.

Lưu Dụ hoàn toàn không muốn nhập bảo truy tìm căn nguyên, càng không muốn gióng chuông kêu gọi yêu đạo Thái Bình Giáo tới, chỉ liếc qua rồi quay đầu mau chóng li khai, hướng Nhữ Âm chuẩn thẳng.

Nếu để hổng chuyện chính, huyết án trong bảo căn bản không đáng để nói đến.

o0o

Khất Phục Quốc Nhân chạy tới bờ đông Dĩnh Thủy, dòng sông trải dài dưới ánh trắng, sóng nước long lanh, trên bờ rừng cây tỏa bóng, hư hư thực thực, càng khiến người ta nghi thần nghi quỷ, Yển Phi thì không thấy tăm dạng.

Thiên nhân ưng liệng vòng tròn trên cánh rừng hoang rậm rạp bờ bên kia, hiển nhiên chưa nhìn ra nơi ẩn náu của Yển Phi trên một cành cây thô tháp giống như một cánh tay đang thuận dòng trôi xuống phía nam.

Khất Phục Quốc Nhân lạnh lùng cười gằn, Yển Phi nhất định ôm cây ẩn núp trên sông, lại tá lực sang ngang cách bờ chừng sáu trượng, sau đó chuồn vào rừng rậm, hòng tránh né ánh mắt tinh tường của Thiên nhân. Nghĩ tới đó, đang còn do dự, đại diệu đã chẳng không lượn đi, hướng tới những khúc cây trôi trên sông, vô luận là cự ly hay tốc độ bập bênh trên sóng ra làm sao cũng đều chụp tới không sót tí gì.

Mắt đang nhìn mũi nước, đột nhiên dị biến phát sinh hết sức mau lẹ, khiến cho Khất Phục Quốc Nhân bản lĩnh ứng biến như vậy mà cũng không kịp phòng bị, cước bộ đại loạn.

Từng tắc từng tắc cả một vùng bị bằm nát, một đạo thanh mang phá thủy xung thiên vọt tới, kích thẳng vào những điểm yếu hại của Khất Phục Quốc nhân.

Khất Phục Quốc Nhân quát to một tiếng, thì triển bản lĩnh đề kháng giấu kín xưa nay, là chiêu thức cứu mệnh tối hậu, cố gắng đề khởi chân lực vào hữu cước thay cho tả cước đạp thẳng lên trên mũi kiếm, toàn thân công lực đều tụ vào Dũng Tuyền huyết.

"Oanh!".

Trường kiếm bay lên cắm xuống mặt sông, Khắc Phục Quốc Nhân rú lên kinh thiên động địa, chiếc giày nát bấy, tiên huyết bắn tóe từ bàn chân, loạn choạng mấy cái, quay đầu đi mất về bờ đông.

Dưới nước Yển Phi tuy thầm vui mừng diệu kế thành công, nhưng cũng bị lực phản chấn của đối phương khiến cho toàn thân khí huyết dâng trào, lại càng tiếc trong hoàn cảnh thuận lợi như thế nhưng cũng không thể dồn đối phương vào tử địa, dù sao thì Khất Phục Quốc Nhân cũng đã nếm mùi lợi hại, nếu không tốn thời gian điều dưỡng đừng mong quay lại truy bắt gã.

Kế sách xảo diệu của gã chính là trước tiên bám cây gỗ qua sông, chuồn vào rừng rậm, nhử cho Thiên nhân tới truy tìm, lại bí mật xuống nước, tại đó phục kích kẻ địch.

Khất Phục Quốc Nhân vừa đặt chân xuống đất, lập tức kêu gọi Thiên nhân rồi thông thả tiến vào rừng cây bên bờ đông.

Yến Phi trèo lên bờ tây, thở sâu một hơi, không dám dừng lại, hướng Nhữ Âm tiến tới. Gã thụ nội thương nghiêm trọng, cần tìm nơi ẩn mật tránh được Thiên nhân nhòm ngó, điều tức dưỡng thương, chờ khi phục nguyên rồi lại quay về Biên Hoang Tập. Không có chốn nào lý tưởng hơn tòa thành hoang phế này.

o0o

Đô thành Kiến Khang của Nam Tấn, Ô Y Hạng, Tạ phủ, Vong Quan Hiên trong Tứ Quý Viên.

Tạ An trải chiếu ngồi gần song cửa phía đông, đang tấu cây đàn ngũ huyền cổ cầm, ánh trăng vàng rải khắp vườn, trong hiên không một ngọn đèn, chỉ có ngọn lửa trong lò than nhỏ bập bùng, một vị tăng mang bạch y phong thần tú dật dùng quạt quạt lửa hâm rượu, thần thái du nhàn tự đắc.

Tạ An đã tiến vào thế giới của cầm âm, hiện thực không còn tồn tại, tất thấy chỉ còn âm nhạc, gió theo tây song dịu dàng thổi đến, y phục hai người không ngừng bay lất phất, phảng phất như tiên nhân. Cầm âm chuyển điệu, khi thanh thoát kích lệ vượt lên, bỗng lại tiêu trầm ai oán, bất luận biến đổi ra sao, đều khiến người ta rũ sạch lo âu, tâm tình trong sáng, quên đi trần tục.

Tiếng đàn ngưng lại, nhưng dư âm chưa dứt, vẫn quanh quẩn trong hiên.

Tăng nhân nọ lắc đầu ngâm:

"Ngoại bất ký ngoại,
Nội nhuận quỳnh dao;
Như bỉ tiềm hồng,
Phất vũ vân tiêu.

Tạ huynh ẩn thì tiêu sái, làm quan thì hiển hách; ẩn thời là phong lưu danh sĩ, quan thì vẫn là phong lưu tể tướng, cả đời phong lưu, nhưng điều khiến Chi Tuần ta bội phục ấy là lúc ở ẩn không quên tình thiên hạ, khi làm quan không quên tình núi sông, không then là đệ nhất phong lưu nhân vật tự xưa tới nay".

Tạ An cười nhẹ: "Chi Tuần đại sư sao bỗng dưng tán tụng Tạ An như thế, Tạ An then không dám nhận, tự Hán Tấn trở lại đây, danh sĩ bội xuất, khi nào mới tính đến ta, ta coi đại sư có ý khác đúng không?".

Chi Tuấn gật đầu: "Nghe tiếng đàn của Tạ huynh mới rõ huynh bên ngoài tỏ ra phóng đạt tiêu dao, bên trong lại có mối thâm tình lưu luyến, âm thầm chất chứa niềm thương tiếc đối với trường nội loạn ngoại nạn này, tiếng đàn đêm nay tâm sự lại càng thêm nặng nề. Có phải vì lo lắng trường đại chiến sắp tới chăng?".

Nói xong đặt hồ rượu lên trên lò than, tay kia lấy ra hai cái chén, tự nhiên đi tới ngồi xuống đối diện Tạ An.

Tạ An khoan thai nói: "Cuộc chiến này thành bại, đã giao cho bọn trẻ phụ trách, Tạ An ta không để trong lòng. Chỉ bất quá vào thời khắc quyết định Đại Tấn tồn vong này, ta lại nghĩ đến rất nhiều điều trước đây không để ý. Đạo cùng tắc biến, vật cấp tất phản, đấy là cái lý của trời đất, không người nào đủ sức cải biến".

Nói những lời cuối cùng, hiện ra một nét khổ sở tuyệt vọng.

Chi Tuấn nâng hồ rượu nóng rót cho Tạ An, nói: "Huynh nói như dễ lắm. Thế nhưng ta lại biết rõ ngay khi Phù Kiên quật khởi, huynh đã lập tức chuẩn bị ứng phó với trường đại quyết chiến này, chẳng những tiến hành biên tịch thổ địa, thu hồi vô số đất đai từ các thế tộc, mà còn chiêu mộ tráng đinh rất nhiều, thành lập Bắc Phủ binh. Chỉ bất quá huynh nhất nhất phụng mệnh hoàng thượng mà làm, hoàn toàn không làm khó cho dân, làm như kẻ thiện chiến mà không công lao hiển hách, kỳ thực thì lấy hòa tĩnh mà trấn giữ, dùng kế lâu dài để phòng ngự, vì đại cục mà bỏ qua tiểu tiết, dạy người dưới bằng hành động, bề ngoài vụng về mà bên trong cực khéo, đâu có giống như huynh nói không hề can thiệp vào chuyện gì?".

Lại tự châm rượu cho mình, nói tiếp: "Từ hưng thịnh coi ra suy diệt, theo sinh cơ mà biết tử vong, thịnh suy sinh tử tuần hoàn xoay chuyển, chỉ một qui luật, Tạ huynh sao còn trăn trở tiếc nuối?".

Tạ An nâng chén mời, hai người một hơi uống cạn.

Tạ An đặt chén xuống, ưu tư nói:

"Thứ nhất vong tình,

Thứ hai tận tình,

Thứ nữa nhờ tình,

Gõ tiếng chuông tình,

Chính thị bọn ta.

Vừa rồi ta đánh đàn, bỗng nhiên nghĩ đến vị trí của bản thân, mới sinh ra cảm giác lo lắng".

Chi Tuấn ngạc nhiên hỏi: "Vì sao lại nói thế?".

Tạ An không trực tiếp trả lời mà nói: "Do Vương Đạo đến gặp ta, mỗi lần đều thúc giục chuyện cất đất, sự thực chỉ muốn chiếm đoạt đất đai và nhân khẩu trong tay các thế tộc, nhưng bọn ta Vương, Tạ hai nhà đều là thế tộc trong hàng thế tộc, đại sư nói coi thế chẳng phải là rất mâu thuẫn hay sao?".

Chi Tuấn đã hiểu rõ.

Tấn thất lập nước, đại phong tông thất, dùng các tông vương nắm giữ các đạo quân, gieo mầm cái họa Bát vương, là cao môn thế tộc, đương nhiên theo phẩm cấp hưởng đặc quyền chiếm đất, cha truyền con nối, chiếm đoạt đất đai hộ khẩu nhiều vô số kể, lại còn được miễn trừ đóng góp cho quốc gia, cất đất chính là hạn chế loại đặc quyền này của các công khanh thế tộc, lại càng có ý đối phó với vấn đề cường chiếm thổ địa với thủ đoạn có xu hướng ngày càng ác độc.

Tạ An trầm giọng nói: "Cuối thời Đông Hán, hết loạn khấn vàng lại đến loạn Đồng Trác, quần hùng thiên hạ quật khởi, công phạt lẫn nhau, chiến họa liên miên, đến nay cũng chưa ngừng nghỉ, trải hai trăm năm, chỉ có Đại Tấn ta là thực hiện được việc thống nhất tạm thời, tuy mới có được ba mươi tám năm, Trung thổ lại bị phân liệt thành cục diện cát cứ. Loạn Bát vương đương nhiên tạo sự phá hoại nghiêm trọng đối với Đại Tấn, cũng có thể vì vậy khiến các tộc Hồ làm loạn, không ai lường nổi, làm cho bách tính lưu vong, Trung Nguyên tiêu điều, ngàn dặm không thấy bóng khói, cơ hàn lưu tồn, ruộng đồng bỏ hoang, dân chúng không nơi nương tựa, từ khai thiên lập địa, theo thư tịch để lại, chưa bao giờ có chuyện như thế. Xét cho cùng nguyên nhân chính là do quyền lợi môn phiệt làm tối mắt và Hồ tộc xâm nhập Trung Nguyên, Tạ An mỗi thân là thế tộc chi thủ, nghĩ đến chuyện này, trong đầu thật quả là ngổn ngang trăm mối".

Chi Tuấn nói: "Tạ huynh có thể tự mình chiếu tình huống nghiêm khắc cảnh tỉnh mọi người, tin rằng Đại Tấn lại có hy vọng".

Tạ An cười khổ: "Ta vì phát giác không còn hy vọng mới sanh ra đa cảm, ta cũng già rồi, ngày tháng không còn nhiều nữa, chỉ mang hy vọng ký thác vào diệt nhi Tạ Huyền, chỉ cần coi hấn tổ chức Bắc Phủ binh, có thể biết hấn là người dám dõ bỏ thành kiến, không quan tâm chuyện môn hộ, theo tài mà dùng người. Nhưng mà hiện giờ tình thế rõ ràng, cuộc chiến này nếu bại đương nhiên chẳng nói làm gì, nhược bằng đắc thắng, triều đình tất sẽ mọi bề áp chế hấn, vì sợ hấn lại trở thành một Hoàn Ôn nữa, uy hiếp cơ nghiệp hoàng triều của Tư Mã gia, trong tình huống này, Huyền diệt muốn duy trì địa vị gia tộc thật chẳng dễ, cần kíp bàn luận tiến hành cải cách nền chính trị hiện thời. Ai! Đại Tấn chẳng có hy vọng gì rồi".

Chi Tuấn nghe rồi mặc nhiên không nói gì.

Tạ An bỗng nhiên vươn tay ve vuốt cây đàn, thanh âm như lưu thủy vang lên, cất giọng ca:

"Vị quân ký bất dịch,

Vị lương thần độc nan,

Trung tín sự bất hiển,

Nãi hữu kiến nghi hoạn...".¹

Giọng ca trầm thấp khàn đục, chứa đầy nỗi niềm lo nước thương đời vang mãi đi xa.

o0o

Nhữ Âm thành chịu đựng sự phá hoại còn quá Biên Hoang Tập, tường thành hầu như không còn tồn tại, quá nửa số phòng ốc bị thiêu trụi, chỉ hai bên nam bắc con đường lớn còn lại khoảng trăm nhà dân cùng cửa tiệm vẫn được bảo trì hoàn chỉnh như cũ, tuy nhiên cửa giả các cái đều tan tành, cỏ dại tràn lan thật thê lương.

Lưu Dụ từ phía nam thận trọng tiến vào, ánh trăng chiếu xuống con đường âm u, Dĩnh Thủy chừng như ở bên hữu chảy qua, cảm thấy nguy cơ bốn bên tiềm phục, không rõ vì bị ám ảnh bởi Thái Bình yêu nhân hay là do trực giác quân nhân mẫn cảm của gã.

Phán đoán dứt khoát rồi, gã quyết định không nhập thành, mà chuyển thành đi quanh khu vực hoang phế góc đông nam, theo Dĩnh Thủy tiếp tục đi lên phía Bắc, lấy Dĩnh Thủy làm phương hướng chỉ dẫn, cho dù trăng mờ gió lớn cũng không lo lạc đường.

Vốn gã muốn vào thành tìm kiếm hoang nhân người Hán chạy trốn, nhưng tiến vào trong thành thấy tình cảnh như vậy liền hiểu rõ, dù rằng có hoang nhân trốn trong thành cũng rất mất công tìm kiếm, lại còn sợ gặp phải Thái Bình yêu đạo, nghĩ rằng thêm một việc chẳng bằng bớt một việc, mới quyết định vượt qua chứ không vào thành. Đã quyết định xong chủ ý, không do dự triển khai thân pháp, men theo bức tường thấp phía nam toàn tốc tiến về phía đông, sau đó rẽ lên phía bắc dựa vào tường thành mà đi,

¹ (Tạm dịch: vì người đã không dễ, làm trung thần còn khó hơn. Trung tín không mang lại vinh hiển, chỉ gây nên sự nghi ngờ)

đó chính là nét cơ trí của gã, gặp sự tùy thời có thể tránh vào khu vực hoang phế, muốn đánh muốn chạy đều dễ.

Vừa qua khỏi góc đông bắc Nhữ Âm thành, bỗng nghe phía trước có tiếng vó ngựa dội lại, Lưu Dụ thầm kêu may mắn, vội vọt lên bức tường đổ phía tả cao chừng ba trượng chăm chú nhìn về phía bắc.

Dưới ánh trăng vàng vọt, cách đó chừng một dặm, chim chóc kinh hãi bay vọt lên, bụi đất mịt mù, ánh lửa nhập nhoạng, dùng con mắt nghề nghiệp đánh giá, thấy chừng vài trăm quân lính chắc là quân phong dọn đường của Phù Kiên, đang làm công tác chuẩn bị, dọn dẹp chướng ngại cho đại quân vượt Hoài Hà

Gã cũng rõ kiểu này không chỉ có một đội, mà chia nhiều đường tiến tới khống chế cả khu vực Dĩnh thủy.

Bản thân gã không nhất thiết phải quay lại đi lên phía bắc, có thể tránh không đụng phải chủ lực của địch nhân, nhưng lại nhiều khả năng bị trinh sát kỵ binh của đối phương bắt gặp trên đường, tính toán lợi hại thấy tốt nhất tránh vào thành nội, đợi địch quân đi qua mới tiếp tục bắc hành. Hơn nữa từ giờ đến lúc trời sáng chỉ còn chừng hai canh giờ, trời sáng rồi càng khó mà ẩn giấu tung tích.

Lưu Dụ hít thềm một hơi thở, nhảy lên bờ tường đổ phía tây, theo đường lớn chạy tới đám phòng xá phía đông bắc, một mặt quan sát hình thế nhà cửa, ghi nhớ vào lòng chuẩn bị đường tiến lui.

Đương khi gã tiềm nhập vào một tiệm ăn bên con đường lớn phía đông bắc qua song cửa lớn nhìn ra phía tây, thấy mấy trăm lính Tần vừa vào thành, phân ra hai đội di chuyển về phía nam, không buồn vào nhà tra xét.

Lưu Dụ lớn gan phục bên cửa sổ quan sát địch tình, hiểu rõ trước đó đã có thám tử vào thành tra xét nên toàn đội yên tâm vào thành không lo bị phục kích.

Gã thậm chí còn nhìn rõ dưới ánh lửa chiếu vào địch nhân đều mang nét mệt mỏi, hiển nhiên từ lúc xuất phát ngựa không dừng gót, vất vả bạt thiệp trường đồ, đang khi chăm chú nhìn, phía sau bỗng có thanh âm truyền tới.

Lưu Dụ thất kinh quay đầu lại ngó, lập tức ánh mắt trở nên ngơ ngác.

oOo

Yến Phi ung dung vô nhân vô ngã, quên hết mọi sự, đương yên lặng điều tức tĩnh dưỡng, bị tiếng động của đoàn quân nhập thành làm cho tỉnh lại, bao nhiêu thương thế trong mình đã không thuốc mà lành.

Nội công tâm pháp cơ sở của gã được mẫu thân truyền thụ, cộng thêm tự gã sáng tạo khổ luyện mà thành.

Từ sáu năm trước, thoát ly cuộc sống an lạc, dần dần giảm nhẹ nỗi đau do cái chết của từ mẫu mang đến, chuyên chí kiếm đạo, một mình một kiếm đi khắp thiên hạ, lưu lãng tứ xứ, tìm kiếm bậc cao hiền, tận sức với đan đạo huyền học, ra sức khai phá cảnh giới mới của kiếm đạo, tới Biên Hoang Tập mới yên tâm dừng bước, trải qua quá trình rèn luyện âm thầm bền bỉ, đến một đêm minh nguyệt treo cao mới ngộ thông đạo "hữu vô", sáng tạo ra Nhật Nguyệt Lệ Thiên Đại Pháp, lấy nhật nguyệt vi hữu, lấy thiên không vi vô, lấy hữu chiếu vô, minh thuộc nhật nguyệt, ám thuộc về hư không, hư thực cùng phát huy, tự đây mới bắt đầu thấp thoáng thấy cảnh giới của kiếm đạo.

Từ sau khi nhà Hán mất, huyền học phát triển mạnh mẽ, lấy công phu của Lão Tử, Trang Tử và Chu dịch làm căn bản, uyển chuyển kết hợp với xu hướng tư tưởng kinh nghĩa của nho gia hết sức phong phú thời lưỡng Hán mà thành, căn bản cuối cùng tập trung ở hai chữ "hữu vô". Ứng dụng vào võ học, tất thành "thiên địa vạn vật lấy vô làm gốc", cùng với "hữu vốn tự sinh" là hai loại tâm pháp chủ yếu, nay Yến Phi có thể dung hợp hai đại chủ lưu tâm pháp này, sáng tạo ra độc môn tâm pháp xưa nay chưa từng có. Tuy mới chỉ ở tầng sơ bộ, nhưng khả năng phát triển là vô hạn. Cũng trong khi phát triển tiềm lực này gã mới hiểu rõ Khất Phục Quốc Nhân không đời nào bỏ qua cho mình.

Một câu nói của Khất Phục Quốc Nhân khơi dậy tâm sự chất chứa trong lòng gã. Gã chẳng phải sợ Mộ Dung Tiên Ti tộc truy sát, mà là bị chạm đến hồi ức đau khổ về cái chết của từ mẫu.

Mộ Dung Văn chính là nguyên hung hại chết mẹ gã.

Bảy năm trước, Phục quốc bị Phù Tần diệt, ngoại công của gã Văn đại vương Thập Dục Kiến bị bắt rồi bị giết, gã cùng mẫu thân theo bộ hạ của Thác Bạt Khuê đi theo một bộ phận phân liệt của Phục quốc là bộ lạc của Lưu Khố Nhân. Tuy là sống nhờ người ta, nhưng cũng có được nơi an lạc qua ngày, chỉ tiếc ngày vui không dài, do Phù Kiên ngầm ra lệnh, Mộ Dung Văn đột ngột tập kích Lưu Khố Nhân, thi hành thủ đoạn diệt tộc tàn bạo. Lưu Khố Nhân tử chiến tại chỗ, mẫu thân gã Tiên Ti Phi Yến Thác Bạt Yến vì bảo hộ gã cùng Thác Bạt Khuê mà thân trúng nhiều kiếm, mang bọn gã chạy tới nương nhờ bộ lạc Hạ Lan. Thác Bạt Yến cố sống được mấy tháng, cuối cùng chết vì thương thế bất trị. Gã cùng Thác Bạt Khuê trở thành một đôi cô nhi không cha không mẹ cùng quyết

chí phục cừu. Thác Bạt Khuê hơn gã được một điểm, ít nhất hẳn cũng biết cha mẹ là ai, gã thì lại không biết người cha Hán tộc của mình là thần thánh phương nào. Thác Bạt Yến tới khi chết cũng không chịu tiết lộ bí mật, còn những người trong nội tộc biết rõ sự tình đều vì chiến tranh liên miên mà chết cả.

Không muốn giữ mãi họ mẹ mang niềm đau thương về người quá cố, gã đổi tên thành Yến Phi để kỷ niệm vong mẫu.

Dù Thác Bạt Khuê phản đối dữ dội, gã vẫn nhất quyết cất bước lên đường lưu lãng cho tới tận ngày nay.

Hai năm trước, gã tiềm nhập kinh thành Trường An của Phù Tân, giữa phố đông giết chết Mộ Dung Văn, sau đó toàn thân thoái lui, chuyện này làm chấn động phương Bắc, cũng khiến Mộ Dung Tiên Ti cừu hận thấu trời, khi đó em trai của Mộ Dung Văn là Mộ Dung Xung và Mộ Dung Vĩnh từng phát động toàn lực truy bắt gã, may gã tinh thông thuật ẩn giấu hành tung, cuối cùng trốn đến Biên Hoang Tập mới yên tâm dừng bước, kết thúc những năm tháng sống lưu lãng phục thù.

Khất Phục Quốc Nhân đã thông qua thanh kiếm và kiếm pháp mà nhận ra gã, giấy đã không gói được lửa, lần này nếu gã không chết, về sau cần ứng phó thế lực mạnh nhất ở phương Bắc là Mộ Dung Tiên Ti hoàn thành việc báo thù.

Tuy nhiên gã cũng không để chuyện đó trong lòng, tự khi mẹ chết, gã không còn quan tâm đến chuyện sinh tử. Đời sống này không còn gì luyến tiếc, loạn thế hoàn toàn không hy vọng, kết thúc chỉ có cái chết khốn khổ, nhất thiết tùy ý làm cái mình muốn, cho đến tận khi chết.

Ánh trăng dịu dàng chiếu qua song cửa nát, bất giác khiến gã nhớ lại tình cảnh khi còn là một đứa trẻ, trên bình nguyên, trong căn lều tạm, trên trời vằng nguyệt vừa to vừa tròn, mẫu thân xinh đẹp ngồi trên một bọc chăn bên ngoài căn lều đang làm một tấm áo mới cho gã, khẽ hát lên một khúc ca của nhi đồng trên thảo nguyên, lọt vào nơi gã đang ngủ trong lều.

Giọng ca ôn nhu ngọt ngào đầy thâm tình của mẫu thân lúc này vang bên tai gã, nước mắt dâng tràn khóe mắt, tự sau khi mẹ chết, gã chưa bao giờ khóc, đêm nay bị Khất Phục Quốc Nhân khơi dậy niềm tâm sự, lại thêm xúc cảnh sinh tình, mới không có cách nào áp chế tâm trạng buồn đau giấu kín.

Từ khi gã hiểu sự, mẹ luôn vui cười, nhưng lại không phải chân chánh khoái lạc, tình yêu của bà hoàn toàn trút cho gã, nhưng gã lại không thôi bướng nghịch khiến cho mẫu thân không vui, hiện tại hối hận mà không kịp, vô pháp sửa chữa. Từ ngày mẫu thân

quá thế đến giờ, vết thương đau trong lòng gã không sao hồi phục, Nhật Nguyệt Lệ Thiên cũng bằng vô dụng.

- o O o -